TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-ST
Ngày 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Lương Hữu và bà Hoàng Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn L, sinh ngày 04/8/1981 tại xã L, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị T; bị cáo có vợ là Lò Thị O và có 01 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 75/QĐ-TA ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lò Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện Lò Văn L được xác định mắc bệnh Lao phổi. Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La) đã ra Quyết định số: 06/QĐ-TA Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Đến nay, Lịch vẫn chưa chấp hành xong Quyết định trên. (Chưa được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L là ông Đặng Văn Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 03 tháng 10 năm 2025, tổ công tác Công an xã L, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản C, xã L, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Lò Văn L đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện, Lò Văn L đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu vàng bên trong đựng 29 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" nghi là ma túy, loại Methamphetamine và cục chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine. L khai nhận đó là ma túy của L mua về mục đích để bản thân sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn L, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan để điều tra, xử lý.

Ngày 03/10/2025 Công an xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La test ma túy đối với Lò Văn L. Kết quả: Âm tính với chất ma túy. Kết quả xác minh Lò Văn L đang trong thời gian tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn L làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L3. Tại Kết luận giám định số: 1204/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu L3 gửi giám định không có chất ma túy. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

Ngày 03/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác định khối lượng 29 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L được 2,9 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L1; Cục chất bột màu trắng có khối lượng 4,0 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L2.

Tại Kết luận giám định số: 1201/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,9 gam. Mẫu ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,0 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,9 gam; Loại Methamphetamine và 4,0 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025) và nghị định số*

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Các viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng ký hiệu L1 có khối lượng 2,85 gam và các cục chất bột màu trắng ký hiệu L2 có khối lượng 3,95 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở".

Quá trình điều tra Lò Văn L khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2025, Lò Văn L đi bộ đến bản C, xã L, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, L đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không quen biết, qua trao đổi L đã hỏi và mua được của người phụ nữ 29 viên ma túy Hồng phiến và một ít Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu vàng với giá 300.000 đồng. L cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về. Trên đường đi về gặp tổ công tác Công an xã L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT- VKS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị can Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Lò Văn L từ 05 năm, 06 tháng đến 06 năm, 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Hoàn lại mẫu giám định vụ Lò Văn L – Tàng trữ TPCMT, bắt ngày 03/10/2025. Mẫu L1 = 2,85 gam. L2 = 3,95 gam"; 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "*Vật chứng còn lại vụ Lò Văn L, bắt ngày 03/10/2025 (01 mảnh nilon màu vàng)"* và 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "*Test thử ma túy đối với Lò Văn L ngày 03/10/2025. Kết quả âm tính"*.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L trình bày: Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo Lò Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 05 năm tù để bị cáo sớm được trở về địa phương, cải tạo lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 300.000 đồng vào ngày 03/10/2025, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma

túy nhưng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 03/10/2025 bị cáo Lò Văn L đã có hành vi tàng trữ 2,9 gam; Loại Methamphetamine và 4,0 gam; Loại Heroine (Heroin) nhằm mục đích để sử dụng.

Lò Văn L tàng trữ hai chất ma túy, căn cứ Điều 4 Nghị định số 19 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự và mục I phụ lục kèm theo được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, thì tổng khối lượng của 2 chất Methamphetamine và Heroine của Lò Văn L tàng trữ là 2,9 gam + 4,0 gam = 6,9 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền sự chưa được xóa, tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Hoàn lại mẫu giám định vụ Lò Văn L – Tàng trữ TPCMT, bắt ngày 03/10/2025. Mẫu L1 = 2,85 gam. L2 = 3,95 gam"; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Lò Văn L, bắt ngày 03/10/2025 (01 mảnh nilon màu vàng)" và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Test thử ma túy đối với Lò Văn L ngày 03/10/2025. Kết quả âm tính". Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn L như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 06 (Sáu) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 03/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Hoàn lại mẫu giám định vụ Lò Văn L – Tàng trữ TPCMT, bắt ngày 03/10/2025. Mẫu L1 = 2,85 gam. L2 = 3,95 gam"; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Lò Văn L, bắt ngày 03/10/2025 (01 mảnh nilon màu vàng)" và

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi "Test thử ma túy đối với Lò Văn L ngày 03/10/2025. Kết quả âm tính".

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương